

## THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

<b>Tên thủ tục</b>	<b>Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật</b>
<b>Lĩnh vực</b>	[SLD] - Bảo trợ xã hội
<b>Cơ quan thực hiện</b>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã - Cơ quan, người có thẩm quyền được uỷ quyền, phân cấp thực hiện: Không - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội - Cơ quan phối hợp: Không.
<b>Cách thức thực hiện</b>	Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước

	<p>Bước 1: Khi có nhu cầu xác định mức độ khuyết tật, người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người khuyết tật cư trú, khi nộp hồ sơ xuất trình sổ hộ khẩu hoặc chứng minh nhân dân để căn cứ tiếp nhận hồ sơ đổi chiếu các thông tin kê khai trong đơn.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đơn đề nghị xác định mức độ khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ.</li> <li>- Tổ chức đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật theo phương pháp và nội dung quy định tại Điều 3 Thông tư liên tịch số <a href="#">37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT</a>.</li> </ul> <p>Việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được tiến hành tại Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trạm y tế. Trường hợp người khuyết tật không thể đến được địa điểm quy định trên đây thì Hội đồng tiến hành xác định mức độ khuyết tật tại nơi cư trú của người khuyết tật.</p> <p>Bước 3: Lập hồ sơ, biên bản kết luận xác định mức độ khuyết tật của người được đánh giá theo Mẫu số 06.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Riêng đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động trước ngày 01/6/2012, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật căn cứ kết luận của Hội đồng giám định y khoa để xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số <a href="#">28/2012/NĐ-CP</a> của Chính phủ, cụ thể như sau: Người khuyết tật đặc biệt nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận không còn khả năng tự phục vụ hoặc suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Người khuyết tật nặng khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt nếu có người, phương tiện trợ giúp một phần hoặc suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%; Người khuyết tật nhẹ khi được Hội đồng giám định y khoa kết luận có khả năng tự phục vụ sinh hoạt hoặc suy giảm khả năng lao động dưới 61%.</li> <li>- Đối với những trường hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Luật người khuyết tật (gồm: Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật; Người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; Có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, chính xác), thì Hội đồng cấp giấy giới thiệu và lập danh sách chuyển Hội đồng giám định y khoa thực hiện (qua Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội).</li> </ul> <p>Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có biên bản kết luận của Hội đồng về mức độ khuyết tật của người khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết và thông báo công khai kết luận của Hội đồng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp Giấy xác nhận khuyết tật. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc có ý kiến thắc mắc không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì trong thời hạn 05 ngày, Hội đồng tiến hành xác minh, thẩm tra, kết luận cụ thể và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại, tố cáo hoặc thắc mắc.</p> <p>Đối với trường hợp do Hội đồng giám định y khoa xác định, kết luận về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật. Căn cứ kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy xác nhận khuyết tật.</p>
<b>Thời hạn giải quyết</b>	15 ngày làm việc
<b>Phí</b>	Không
<b>Lệ Phí</b>	Không

**Trình tự thực hiện**

<b>Thành phần hồ sơ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp xác định khuyết tật:</li> <li>+ Đơn đề nghị (theo mẫu số 01).</li> <li>+ Bản sao các giấy tờ y tế chứng minh về khuyết tật: bệnh án, giấy tờ khám, điều trị, phẫu thuật hoặc các giấy tờ liên quan khác (nếu có)</li> <li>+ Bản sao kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về khả năng tự phục vụ, mức độ suy giảm khả năng lao động đối với trường hợp người khuyết tật đã có kết luận của Hội đồng Giám định y khoa trước ngày 01/6/2012.</li> <li>- Đối với trường hợp xác định lại khuyết tật:</li> <li>+ Đơn đề nghị (theo mẫu số 01).</li> <li>+ Bản sao Giấy xác nhận khuyết tật.</li> </ul>
<b>Yêu cầu - điều kiện</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý</b>	<p>Luật người khuyết tật năm 2010;  Nghi định số <a href="#">28/2012/NĐ-CP</a> ngày 10/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.  Thông tư liên tịch số <a href="#">37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT</a> của Liên Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.  Thông tư <a href="#">01/2019/TT-BLĐTBXH</a> ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do HĐXD MKT thực hiện.</p>
<b>Biểu mẫu đính kèm</b>	
<b>Kết quả thực hiện</b>	Giấy xác nhận khuyết tật